

Bản án số: 814/2019/HS-PT
Ngày 19 - 12 - 2019

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Ngô Tự Học.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2019/TLHS-PT ngày 20/02/2019 do có kháng cáo của bị cáo Trần Trọng P, Tạ Đình H, Đinh Đức Nam D, Phạm Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

* Các bi cáo có kháng cáo:

1. Trần Trọng P, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/1973, tại thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm V, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Thế Q (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; mẹ kế: Nguyễn Thị Ng (đã chết). Anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Lê Thị L, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” tại Bản án số 176 ngày 13/7/1998; bị cáo bị bắt ngày 04/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Tạ Đình H, giới tính: Nam, sinh ngày 15/02/1983, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số A, đường L, phường V, quận Q, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Tạ Mạnh Tr, sinh năm 1963 và con bà: Bùi Ngọc Y, sinh năm 1961; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ nhất; bị

cáo có vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986 và 2 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Q, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 01 năm 2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Đinh Đức Nam D, giới tính: Nam, sinh ngày 07/12/1999, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số C, đường T, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1974 và con bà: Đinh Thị Bích Th, sinh năm 1979; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Phạm Anh T, giới tính: Nam, sinh ngày 24/02/1986 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Tổ D, phường T, thành phố C, Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Không có; con ông: Phạm Văn Bình, sinh năm: 1960 và con bà : Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1986; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 14/01/2008, bị TAND thành phố C xử 48 tháng về tội “cố ý gây thương tích”;

- Ngày 10/02/2012 bị TAND thị xã Quảng Yên xử 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 31/01/2013 bị TAND thành phố C xử phạt 48 tháng tù về tội “chiếm đoạt vũ khí quân dụng”;

Bị cáo bị bắt ngày 06/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng P: Ông Lê Huy H, Luật sư Công ty Luật I, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Đình H: Ông Vũ Long, Luật sư Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Đức Nam D: Bà Mai Thị L, Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

** Ngoài ra còn có các bị cáo:* Nguyễn Khánh H1, Bùi Trọng T1, Đinh Anh T2, Phùng Ngọc H1, Nguyễn Thái G1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Văn D1,

Hoàng Hải Y1, Vũ Thị M1, Bùi Văn Đ1, Nguyễn Thị Thanh H3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần T không kháng cáo; bị cáo Đoàn Thị Thu Th có đơn kháng cáo nhưng đến ngày 18/01/2019 đã rút đơn kháng cáo, Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2018, tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Khánh H1 cùng đồng phạm đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể:

1. Vụ án thứ nhất:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 05/02/2018, tại khu vực cổng Nhà máy nhiệt điện M, phường M, TP C, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường M, kiểm tra hành chính xe ô tô Mazda 5 chỗ màu trắng, biển kiểm soát 98A - 144.03 do Bùi Trọng T1 điều khiển từ hướng Móng Cái đến thành phố Hạ Long, trên xe chở thêm 03 người là Đoàn Thị Thu Th (vợ T1), Phùng Ngọc H1 và Nguyễn Thị Thanh T3. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 01 túi trà sữa dưới gầm ghế phụ, 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén trong túi quần bên trái của Bùi Trọng T1, 01 túi nilon màu đen chứa chất bột màu vàng và 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng đục tại cốp sau của xe ô tô đều nghi là ma túy, nên đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật. Tại kết luận giám định số 198, ngày 11/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận 02 viên nén có khối lượng 0,274 gam là ma túy loại MDMA, 03 túi nilon chứa chất bột có khối lượng 102,74 gam là ma túy loại Phenobarbital và Nimetazepam.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Trọng T1 tại khu Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 0,284 gam ma túy loại MDMA (*kết luận giám định số 201, ngày 12/2/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*).

Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 06/02/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Anh T tại phòng 402, nhà nghỉ TD Hotel thuộc tổ 5, khu 2B, phường Cẩm Trung, TP C, có mặt Hoàng Thị Y2 tại đây. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo của T 01 túi nilon bên trong chứa lá khô dạng thảo mộc nghi là lá cần sa; kiểm tra bên trong túi giả da màu đen của Hoàng Hải Y1 đang xách bên trong có: 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén hình trụ tròn, màu trắng, trên một mặt mỗi viên có in chìm hình ngôi sao 6 cánh, 01 túi màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số 199/GĐMT, ngày 09/02/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Kết luận giám định số: 2361/C54(TT2) của Viện

khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: lá khô có khối lượng 1,4 gam là lá cần sa khô; 04 viên nén có khối lượng 1,2 gam các loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; chất bột màu trắng đục chứa trong túi màu bạc có khối lượng 5,384 gam là ma túy loại Nimeatazepam.

Tiếp tục khám xét nơi thường trú của Phạm Anh T tại tổ 5, khu 7, phường Cẩm Thành, TP C, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tại bàn trang điểm tầng hai có: 01 túi nilon bên trong chứa 71 viên nén hình trụ tròn màu trắng, trên một mặt mỗi viên có in hình chìm ngôi sao 6 cánh, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 02 túi nilon bên trong chứa chất bột màu vàng, 04 vỏ túi nilon màu xanh thẫm có in chữ Trung Quốc, 01 túi nilon bên trong chứa lá thảo mộc khô, 01 túi nilon màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại Kết luận giám định số: 200/GĐMT ngày 11/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 71 viên nén hình trụ tròn, trắng có khối lượng 21,087 gam là ma túy các loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; chất tinh thể màu trắng có khối lượng 8,602 gam là ma túy loại Ketamine; chất tinh thể màu trắng, chất bột màu vàng có khối lượng 7,294 gam ma túy loại Nimetazepam; lá thảo mộc khô có khối lượng 26,61 gam lá cây cần sa khô.

Căn cứ vật chứng thu giữ và lời khai của các đối tượng, ngày 06/02/2018, Cơ quan điều tra bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Anh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đối với Hoàng Hải Y1 về hành vi: Tàng trữ trái phép 6,584 gam ma túy ở thể rắn.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai nhận nhiều lần mua ma túy loại Ketamine của Nguyễn Ngọc H2, cần sa của Nguyễn Văn D1, ma túy trà sữa của Bùi Trọng T1 về bán kiếm lời.

Ngày 08/3/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc H2, tại tổ 5, khu 6, phường Cẩm Thành, thành phố C, thu giữ 1,083 gam ma túy loại Ketamine (kết luận giám định số 238, ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh). Hiệp khai tàng trữ ma túy trên nhằm mục đích để bán nên Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc H2.

Ngày 13/3/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D1, tại thôn 9, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, đã thu giữ 0,706 gam cần sa D1 tàng trữ nhằm mục đích để bán nên đã bắt giữ D1 để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (*kết luận giám định số 251, ngày 15/3/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc H2, ngày 26/3/2018, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Vũ Thị M1, tại tổ 3, khu Hòn Một, phường Cẩm Bình, thành phố C, thu giữ của Mai 4,026 gam chất ma túy các loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam, trong đó Methamphetamine và

Nimetazepam ở dạng vết (kết luận giám định số 1748/C54 ngày 04/4/2018, của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an).

2. Vụ án thứ hai:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 06/5/2018, tại khu vực Km 114+700, Quốc lộ 18A, thuộc tổ 8, khu 10, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tổ công tác Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra xe ô tô Toyota Innova, màu trắng, biển số 15A - 363.62 do Bùi Văn Đ1 điều khiển từ hướng thành phố Uông Bí đến thành phố Hạ Long, trên xe còn có Nguyễn Thái G1 và Vũ Văn T4. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện chất nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số: 368/GĐMT ngày 09/5/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận chất thu giữ có khối lượng 103,863 gam là ma túy loại Methamphetamine (trong đó 0,494 gam ma túy G1 đưa cho Bùi Văn Đ1 nhờ cất hộ).

Tại cơ quan điều tra, G1 khai số ma túy bị thu giữ là của G1 mua của Tạ Đình H và Nguyễn Khánh H1 ở quận Q, thành phố Hải Phòng đem về bán cho Quỳnh nhà ở thành phố C.

Ngày 07/5/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Đình H và Nguyễn Khánh H1, tại số nhà 02 ngõ phụ 36, tổ 3, Nam Phát 1, phường Đằng Giang, quận Q, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ tổng cộng 1.186,098 gam nghi là ma túy. Kết luận giám định số 372/GĐMT ngày 11/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận là ma túy loại Methamphetamine; (trong đó có 868 viên nén màu hồng, một mặt in hình chữ WY có trọng lượng 86,978 gam, còn lại là 6 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng), 0,392 gam ma túy loại MDMA và 43,278 gam ma túy loại Ketamine.

Tại địa điểm khám xét, ngoài H và H1, còn có mặt Đinh Đức Nam D. D khai nhận nhiều lần giúp H và H1 bán ma túy cho người khác. Căn cứ tài liệu thu nhập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh áp dụng các biện pháp ngăn chặn, khởi tố và tạm giam Nguyễn Thái G1, Tạ Đình H, Nguyễn Khánh H1, Đinh Đức Nam D về tội: “mua bán trái phép chất ma túy”; Bùi Văn Đ1 về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Trọng P, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại Cơ quan điều tra, Phú khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Tạ Đình H và Nguyễn Khánh H1.

Quá trình điều tra đã xác định: Trước khi bị bắt giữ vào ngày 03/02/2018, Nguyễn Khánh H1 đã cùng Đinh Anh T2 bán 303,2 gam ma túy loại Methamphetamine cho vợ chồng Bùi Trọng T1 và Đoàn Thị Thu Th trong vụ án thứ nhất. Vì vậy, ngày 13/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định nhập vụ án “Bùi Trọng T1 cùng đồng phạm” với vụ

án “Nguyễn Thái G1 cùng đồng phạm” thành vụ án “Bùi Trọng T1 cùng đồng phạm” về các tội “mua bán trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”, để điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án như sau:

1. Hành vi của Bùi Trọng T1, Đoàn Thị Thu Th, Phùng Ngọc H1 mua 300 gam ma túy đá (Methamphetamine) và 32 viên ma túy hồng phiên logo WY (3,2 gam Methamphetamine) của Nguyễn Khánh H1 và Đinh Anh T2:

Cuối tháng 01/2018, Bùi Trọng T1 bảo Phùng Ngọc H1 tìm nguồn ma túy đá. Hải gọi điện cho Đinh Anh T2 hỏi mua 300 gam ma túy đá. T đồng ý đứng ra đảm bảo và cho H1 số điện thoại của Nguyễn Khánh H1 để liên lạc thống nhất về việc mua bán ma túy. Hải và H1 thỏa thuận giao dịch tại phòng trọ của H1 ở Hải Phòng giá 43.000.000 đồng/ 100 gam ma túy đá. Đêm ngày 02/02/2018, H1 thông báo cho T1 và Th biết là H1 và T có ma túy bán để Th chuẩn bị tiền. Rạng sáng 03/02/2018, T1 lái xe ô tô chở H1, Th và Nguyễn Thị Thanh T3 đi Hải Phòng. Khoảng 4 giờ 30 phút, cả nhóm đến khu vực chân cầu Niệm Nghĩa thành phố Hải Phòng thì Đinh Anh T2 ra đón, dẫn vào trong nhà trọ gặp H1. Tại tầng 2 nhà trọ, H1 đã bán cho T1, Th 300 gam ma túy đá (Methamphetamine) giá 129.000.000 đồng. H1 lấy 02 túi ma túy cùng 01 cân điện tử ra, H1 trực tiếp cân ma túy trước sự giám sát của T1, Th, H1. Sau khi cân xong, H1 cho ma túy vào 2 túi (01 túi 100 gam, 01 túi 200 gam theo yêu cầu của T1). Lúc này, H1 lấy bộ sử dụng ma túy ở phòng trọ, xúc ở mỗi túi 1 ít ma túy để H1, T, T1, Th, H1 sử dụng kiểm tra chất lượng. Ngay tại thời điểm đó, thấy H1 có sẵn túi hồng phiên logo WY nên Th hỏi mua luôn. H1 bán cho Th và T1 32 viên hồng phiên (*khối lượng 0,1 gam x 32 = 3,2 gam Methamphetamine*) với giá 100.000 đồng/ viên. Toàn bộ số ma túy trên, H1 khai mua của người đàn ông tên là Phúc “trố”, khoảng hơn 30 tuổi người Hải Phòng.

Sau khi mua được 300 gam ma túy đá và 32 viên ma túy hồng phiên logo WY, T1 và Th đã bán cho những người sau: T1 và H1 đã bán 100 gam ma túy đá với giá 45.000.000 đồng cho Đinh Tiến C1, bán cho một người tên T (chưa rõ lai lịch) 200 gam ma túy đá, bán cho Phạm Anh T 32 viên hồng phiên logo WY.

2. Hành vi của Bùi Trọng T1 và Đoàn Thị Thu Th bán cho Phạm Anh T tổng cộng 148,874 gam chất ma túy loại Nimetazepam và 40 lọ ma túy “nước vui”; hành vi của Phạm Anh T bán 30,638 gam chất Nimetazepam. Hành vi của Vũ Đức Tuyên giúp sức cho Th, T1 mua bán trái phép chất ma túy:

Giữa tháng 01/2018, T1 cùng Th sang Đông Hưng, Trung Quốc mua được 115 gam “Ma túy trà sữa” của A Chú giá 23.000 Nhân dân tệ, tương đương 80.000.000 đồng, vận chuyển về cất giấu tại nhà ở khu Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. T1 và Th còn mua thêm nhiều loại đồ uống đóng gói như sữa bột, sữa đậu lạnh,... để pha trộn thêm với ma túy, nhằm

mục đích tăng khối lượng bán kiểm lời. 115 gam “ma túy trà sữa”, Th và T1 đóng được 70 túi và 40 lọ “Ma túy nước vui”, gồm:

- + 40 túi nilon màu vàng in chữ VIP (chưa pha trộn), khối lượng trung bình 0,9 gam/ túi. Thực tế khi thu giữ, 01 túi có khối lượng 0,898 gam.

- + 10 túi nilon vỏ màu xanh, bên ngoài in chữ Trung Quốc (chưa pha trộn), khối lượng trung bình 0,9 gam/túi;

- + 10 nilon màu bạc (đã pha trộn bột đậu nành), khối lượng trung bình 05 gam/ túi.

- + 10 túi nilon màu vàng bên ngoài in chữ Slimming Milk Tea (đã pha trộn sữa bột), khối lượng trung bình 05 gam/túi;

- + 40 lọ ma túy “nước vui”, vỏ nhôm màu xanh, nắp cao su, bên ngoài in chữ Ferrari.

Cuối tháng 01/2018 và ngày 04/02/2018 tại trước cửa quán Karaoke KTV, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, T1 và Th bán cho Phạm Anh T 70 túi nilon chứa chất ma túy (Nimetazepam) với giá 1.200.000 đồng/ túi, 40 lọ ma túy “nước vui” giá 1.200.000 đồng/lọ.

Sau khi mua số ma túy trên của T1 và Th, Phạm Anh T đã bán cho T2, V, T3 nhà ở C (*chưa xác định được lai lịch địa chỉ*) tổng cộng 20 túi nilon màu vàng in chữ VIP với giá 2.000.000 đồng/ túi, bán cho Y1 01 túi nilon màu bạc chứa 5,384 gam Nimetazepam vào ngày 06/02/2018. T cùng bạn bè sử dụng hết 40 lọ ma túy “nước vui” với 46 túi ma túy (Nimetazepam). Số còn lại, khi Cơ quan điều tra khám nơi ở của T, thu được 02 túi ma túy vỏ bên ngoài in chữ VIP (1 túi có khối lượng 0,971 gam, 01 túi là 0,898 gam); 01 túi nilon màu bạc chứa ma túy có khối lượng 5,425 gam, 01 túi thu của Y1 vừa mua của T là 5,384 gam. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị can, khối lượng ma túy chứa trong 40 túi nilon vỏ bên ngoài in chữ VIP và 10 túi vỏ màu bạc được tính như sau:

- + 40 túi nilon ma túy vỏ bên ngoài in chữ VIP có khối lượng: $(39 \text{ túi} \times 0,898 \text{ gam}) + 0,971\text{g} = 35,993 \text{ gam Nimetazepam}$.

- + 10 túi ma túy trong vỏ túi màu bạc có tổng khối lượng: $(9 \text{ túi} \times 5,384\text{gam}) + 5,425 \text{ gam} = 53,881 \text{ gam Nimetazepam}$.

- + Đối với 10 túi nilon màu vàng bên ngoài in chữ Slimming Milk Tea, tuy Cơ quan điều tra không thu được vật chứng nhưng căn cứ lời khai của Thảo, T1 và T đủ căn cứ xác định: Khối lượng trung bình là 05 gam/ túi: $10 \text{ túi} \times 5 \text{ gam} = 50 \text{ gam Nimetazepam}$.

- + Đối với 10 túi nilon bên ngoài màu xanh, in chữ Trung Quốc, Cơ quan điều tra cũng không thu được vật chứng nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo, đủ căn cứ xác định: khối lượng trung bình là 0,9 gam/ túi; $10 \text{ túi} \times 0,9 \text{ gam} = 09 \text{ gam Nimetazepam}$.

Như vậy, Đoàn Thị Thu Th và Bùi Trọng T1 đã bán 70 túi ma túy, tổng khối lượng 148,874 gam Nimetazepam cho Phạm Anh T.

Đối với 40 lọ ma túy “nước vui”, Cơ quan điều tra không thu được vật chứng nên không căn cứ xác định thể tích và hàm lượng Nimetazepam trong dung dịch; do vậy không đề cập xử lý trách nhiệm đối với Th và T1.

Số ma túy T đã bán là 20 túi nilon màu vàng in chữ VIP (20 x 0,898 = 17,96 gam Nimetazepam), bán cho Y1 5,384 gam, 03 túi còn lại mục đích để bán có khối lượng 7,294 gam, đều là ma túy loại Nimetazepam. Như vậy, Phạm Anh T phải chịu trách nhiệm bán trái phép 30,638 gam ma túy Nimetazepam.

3. Hành vi của Phạm Anh T bán trái phép 105 viên thuốc lắc màu trắng logo “Ngôi sao 6 cánh” và tàng trữ trái phép 8,602 gam Ketamine nhằm mục đích để bán; hành vi của Nguyễn Ngọc H2 bán 20 gam Ketamine cho Phạm Anh T; T khai nhận: Tháng 10/2017 và ngày 01/02/2018, T đã mua của người đàn ông tên Trọng, khoảng 30 tuổi, nhà ở Hồng Bàng, Hải Phòng tổng cộng 150 viên thuốc lắc có đặc điểm như trên với giá 230.000 đồng/viên. T gửi tiền trước cho Trọng qua đường xe khách tại bến xe Lạc Long (Hải Phòng). Sau đó, Trọng cất giấu thuốc lắc vào trong túi quần áo, gửi xe khách đến C cho T. Nhận được ma túy, T đã sử dụng hết 45 viên, đã bán 30 viên cho Toàn, Thắng, Việt nhà điều ở C (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng/viên. Sáng ngày 06/02/2018, T bán cho Hoàng Hải Y1 04 viên (1,2 gam), còn lại 71 viên (21,087 gam), mục đích để bán thì bị Công an thu giữ khi khám nhà, thu cả 4 viên T vừa bán cho Hoàng Hải Y1. 75 viên có khối lượng là 22,287 gam đều là ma túy các loại MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate. Bình quân 1 viên có khối lượng 0,297 gam, khối lượng ma túy trong 105 viên T đã bán là 31,185 gam ma túy loại MDMA + *Methamphetamine, Methylphenidate*.

Đối với 8,602 gam Ketamine bị thu giữ, T khai nhận: Chiều tối ngày 05/02/2018, T gọi điện cho Hiệp đặt mua 20 gam Ketamine; khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đèn xanh - đỏ cuối đường Thanh Niên, thành phố C, Hiệp bán cho T 20 gam Ketamine với giá 26.000.000 đồng. T đã sử dụng một phần; 8,602 gam Ketamine còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ.

4. Hành vi tàng trữ trái phép 1,2 gam MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate và 5,384 gam Nimetazepam mục đích để sử dụng của Hoàng Hải Y1: Đêm ngày 05/02/2018, Phạm Anh T cùng Hoàng Hải Y1 đến quán karaoke KTV Hạ Long nghe nhạc và tham gia sinh nhật cùng bạn bè. T đưa cho Y1 04 viên thuốc lắc, loại có logo hình “Ngôi sao 6 cánh”, 1,2 gam MDMA, Methamphetamine, Methylphenidate và 01 túi ma túy “Trà sữa” (5,384 gam Nimetazepam) để cùng bạn bè sử dụng. Tuy nhiên, do không ai dùng nên Y1 đã cất số ma túy trên vào trong túi xách của mình rồi cầm về nhà nghỉ TD Hotel. Hôm sau T và Y1 đi ăn sáng, Y1 nói với T là số ma túy T đưa hôm trước chưa dùng, Y1 muốn mua để sử dụng, T đồng ý bảo Y1 đưa bao nhiêu tiền cũng

được, tuy nhiên Y1 vẫn chưa trả tiền cho T. Khi T và Y1 quay về nhà nghỉ TD Hotel thì bị khám xét thu giữ ma túy.

5. Hành vi của Nguyễn Văn D1 bán trái phép 50 gam cần sa và tàng trữ trái phép 0,706 gam cần sa nhằm mục đích để bán: Cuối tháng 01/2018, Phạm Anh T đi cùng nam thanh niên tên Huy (khoảng 20 tuổi, nhà ở C) đến khu vực cổng trường cấp 3 Hải Đảo, huyện Vân Đồn mục đích để mua cần sa. Huy gọi điện thoại cho D1 hỏi mua cần sa, D1 đồng ý bán với giá 35.000.000 đồng/100 gam. Sau đó, D1 đi bộ ra đón T và Huy vào nhà D1 ở thôn 9, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh. Tại đây, T hỏi mua 50 gam cần sa của D1. D1 cân đủ 50 gam lá cây cần sa khô, cho vào túi nilon màu trắng đưa cho T và nhận của T 17.500.000 đồng. Phạm Anh T đã sử dụng hết một phần cần sa; 28,01 gam lá khô cần sa còn lại bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ. Do khối lượng cần sa chưa đủ để xử lý hình sự nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Anh T.

6. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Trọng P, Nguyễn Khánh H1, Tạ Đình H, Nguyễn Thái G1, Đinh Đức Nam D và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn Đ1:

Đầu tháng 3/2018, H1 mua 15 gam ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng với giá 400.000 đồng/gam, mang về nhà trọ của mình tại quận Lê Chân. Tại đây, H1 bán số ma túy trên cho Nguyễn Thái G1 với giá 480.000 đồng/gam. G1 cầm 15 gam ma túy đá đi xe khách xuống C bán cho Đặng T Quỳnh, sinh năm 1984, trú tại tổ 89, khu 7B, phường Cẩm Phú, Tp C với giá 560.000 đồng.

Ngày 29/4/2018, H1 hỏi H xem biết ở đâu có nguồn ma túy thì hỏi giúp H1 mua về bán kiếm lời. Thông quan mối quan hệ từ trước, H liên lạc với Trần Trọng P thì Phú đồng ý bán. Tối ngày 01/5/2018, tại nhà trọ của H1 tại số 2, ngõ phụ 36, Nam Phát 1, phường Đằng Giang, Q, Hải Phòng, thông qua giới thiệu của H, Trần Trọng P đã bán cho H1 01 kg ma túy đá với giá 330.000.000 đồng và 1.000 viên hồng phiến logo “WY” với giá 30.000.000 đồng. Sau đó, H1 một mình đóng gói, chia 01 kg ma túy đá thành các túi nilon nhỏ hơn, mỗi túi khoảng 100 gam, cất giấu vào trong kệ gỗ, kê ở đầu giường phòng ngủ tầng 2, để bán lẻ cho khách, trong đó xác định H1 và H đã bán cho D và G1, cụ thể:

Chiều ngày 01/5/2018, T người Hải Phòng (không rõ địa chỉ) gọi điện cho Đinh Đức Nam D đặt mua 50 gam ma túy đá. D đồng ý bán với giá 21.000.000 đồng. Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, D lên phòng ngủ tầng 2 - nhà trọ của H1. Tại đây, H1 lấy từ ngăn kéo kệ gỗ đưa cho D 01 túi ma túy đá, D dùng cân điện tử cân đủ 50 gam ma túy đá, số ma túy còn lại trả cho H1. D cầm 50 gam ma túy đến bờ đê xã An Đông, huyện An D, thành phố Hải Phòng để bán cho T được 21.000.000 đồng. D cầm về đưa 20.000.000 đồng trả cho H1, D được lãi 1.000.000 đồng.

Tối ngày 04/5/2018, Nguyễn Thái G1 gọi điện thoại cho H1 hỏi mua ma túy, H1 đồng ý bán với giá 420.000 đồng/gam. G1 đi xe máy đến trước cửa nhà trọ của H1. Tại phòng ngủ tầng 2, do bị mệt nên H1 đưa cho D túi nilon chứa 30 gam ma túy đá để bán cho G1, đồng thời dặn D nhận từ G1 12.600.000 đồng. D cầm 30 gam ma túy đá xuống tầng 1, ra cửa đưa cho G1, nhận tiền cầm lên tầng 2 đưa lại cho H1. Sau khi mua được 30 gam ma túy đá, G1 đi xe đến thành phố C bán cho Quỳnh với giá 560.000 đồng/gam.

Chiều ngày 06/5/2018, G1 tiếp tục gọi điện cho H1 hỏi mua 100 gam ma túy đá, H1 nói: “Đợi anh H về anh H đưa”. G1 gọi điện thoại cho H thì H nói đang đi chơi ở Cát Bà, khi nào về thì H điện thoại thông báo. Tiếp đó, G1 đến rủ bạn là Vũ Văn T4 đi Quảng Ninh chơi và thuê xe của Bùi Văn Đ1, nhưng G1 không nói cho Thắng và Đại biết mục đích đi bán ma túy. Sau khi H về nhà trọ gọi điện cho G1, G1 đã bảo Đại chở G1 và Thắng đến ngõ phụ 36, lối rẽ vào nhà trọ của H và H1. Đại và Thắng ngồi ngoài xe ô tô, còn G1 vào nhà trọ của H1, lên phòng ngủ tầng 2. Lúc này, H1 đang nằm ở trên giường, H lấy từ trong tủ ngăn kéo kệ gỗ túi nilon chứa ma túy đá (khi thu giữ 103,267 gam Methamphetamine) bán cho G1. G1 nhìn trên sàn nhà có hồng phiến logo “WY”, thì hỏi mua, H lấy 11 viên hồng phiến bán cho G1 với giá 80.000 đồng/viên. G1 trả trước cho H và H1 30.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G1 quay ra ô tô, cùng Đại và Thắng đi Quảng Ninh. Ở trên xe, nhân lúc Đại lái xe, Thắng đang ngủ, G1 ngồi ở hàng ghế phía sau đã bỏ túi nilon chứa khoảng 100 gam ma túy đá, chia thành 03 túi nilon nhỏ hơn, mở túi nilon chứa hồng phiến logo “WY” G1 chỉ thấy còn 06 viên, bị rơi mất 05 viên. Khi đến huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, G1 đưa cho Đại một túi nilon chứa 05 viên hồng phiến logo “WY” (khối lượng là 0,494 gam Methamphetamine) nhờ cất giấu hộ. Đại cất số ma túy này vào ngăn chứa đồ, phía tay trái vô lăng xe. Khi đến trạm thu phí cũ, chân cầu Bãi Cháy thì bị kiểm tra, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Trưa ngày 07/5/2018, H gọi điện cho P đặt mua 1 kg ma túy đá với giá 330.000.000 đồng. P đồng ý bán. Tối ngày 07/5/2018, P cầm 01 kg ma túy (thực tế khu khám xét là 979,152 gam Methamphetamine) đến nhà trọ của H1 bán cho H1, H và nhận đủ số tiền 330.000.000 đồng. Khi P ra về, H vừa cất gói ma túy đá vào kệ tủ bếp tầng 1, chưa kịp bán cho khách thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh khám xét khẩn cấp thu giữ.

Nguyễn Khánh H1 và Tại Đình H khai về số ma túy bị khám xét thu giữ ngày 07/05/2018:

+ Đối với 1000 viên hồng phiến logo WY (990 viên màu hồng, 10 viên màu xanh) mua của Nguyễn Trọng P vào ngày 01/5/2018, H đã cùng bạn bè sử dụng hết 111 viên, đã bán cho G1 11 viên (1,1 gam Methamphetamine), còn lại 878 viên tổng khối lượng 87,964 gam Methamphetamine.

+ 43,278 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc hình hộp chữ nhật màu hồng in chữ L và chữ V lồng vào nhau (0,392 gam MDMA): H1 khai mua của Tú (không quen biết) tại khu vực đường tàu Hải Phòng.

+ 1.000 gam ma túy đá (thực tế thu giữ 979,152 gam Methamphetamine) mua của Trần Trọng P vào tối ngày 07/5/2018.

Trần Trọng P khai nhận số ma túy bán cho Nguyễn Khánh H1 và Tạ Đình H là của T nhà ở thành phố H thuê P Bán:

- Lần thứ nhất vào tối ngày 01/5/2018, P cầm 1kg ma túy đá và 1.000 viên ma túy hồng phiên có logo WY bán cho H1 và H, nhận đủ số tiền 360.000.000 đồng về đưa cho T được T trả công 5.000.000 đồng.

- Lần thứ hai vào tối ngày 07/5/2018, T và P đem 1 kg ma túy đá đi xe khách từ thành phố H đến thành phố Hải Phòng để bán cho H1 và H. Khi đến đầu ngõ rẽ vào nhà trọ của H1, T đứng ngoài còn P cầm ma túy vào giao cho H1 và H, nhận 330.000.000 đồng cầm ra đưa cho T. Thấy có nhiều Công an, T và P bỏ chạy mỗi người một hướng. Khi về đến thành phố H, P không liên lạc được với T nên không được trả tiền công.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Trọng P tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt Tạ Đình H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Đức Nam D 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/5/2018; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Anh T 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/02/2018.

Ngoài ra Bản án còn quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2019 bị cáo Đoàn Thị Thu Th, ngày 13/01/2019 bị cáo Tạ Đình H, ngày 14/01/2019 bị cáo Trần Trọng P, ngày 17/01/2019 bị cáo Phạm Anh T và ngày 21/01/2019 bị cáo Đinh Đức Nam D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2019 bị cáo Đoàn Thị Thu Th có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án đã Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và ra thông báo rút kháng cáo đối với bị cáo Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, H, D, T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

- Bị cáo P trình bày: Bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo kém hiểu biết pháp luật, không nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là quá nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới mà Luật sư bị cáo đã xuất trình cho Tòa án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo H trình bày: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá khách quan nội dung vụ án. Vì, bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo P, H1 kết nối với nhau và bị cáo chỉ giúp sức tham gia mua bán ma túy lần thứ nhất, lần thứ hai bị cáo không biết; khi P đã giao ma túy cho H1 xong, P ra đến cổng thì bị cáo gặp P ở đây; nhưng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo giúp sức cho P và H1 cả hai lần là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo D trình bày: Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù là quá nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo T trình bày: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán. Vì bị cáo mua ma túy về vừa bán, vừa sử dụng và có một số bị cáo đã sử dụng hết, nhưng cấp sơ thẩm vẫn quy kết bị cáo là không có căn cứ. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có bố được tặng huân huy chương và nhiều bằng khen. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo P, H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo D theo điểm b khoản 3 Điều 251 bộ luật hình sự và bị cáo T theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo P có thêm tình tiết mới, nhưng với lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán như cấp sơ thẩm quy kết nên các bị cáo bị xử phạt với mức án như bản án sơ thẩm đối với bị cáo P, H, D là phù hợp, có căn cứ không cao; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới đáng kể, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận phần lý lịch của bị cáo P về phần mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Huệ.

Đối với bị cáo T bị xét xử ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là có phần nghiêm khắc, tại cấp phúc thẩm có thêm

tình tiết mới là bỏ bị cáo có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo P, H, D; chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo T.

** Luật sư Lê Huy Hải bào chữa cho bị cáo Trần Trọng P trình bày bài bào chữa:* Bản án sơ thẩm đã quy kết đúng người, đúng tội đối với bị cáo Trần Trọng P. Tuy nhiên, bản án chưa xem xét hết các tình tiết của vụ án; cụ thể:

Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Trần Trọng P giữ vai trò đầu vụ là không chính xác. Vì theo bị cáo, người đứng ra giao dịch, bán ma túy cho H1 là T, bị cáo P chỉ là người giúp sức nhằm mục đích để lấy tiền công và thực tế lần đầu bị cáo đã được trả 5.000.000đ.

Hành vi của bị cáo P chỉ mang tính háms lợi, nhất thời nên đã giới thiệu H cho T để giao dịch mua bán ma túy.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn; bố dượng bị cáo là người có công được tặng thưởng huân huy chương và nhiều bằng khen; bị cáo có công phát hiện, tố giác tội phạm, đây là tình tiết được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo mua bán ma túy với khối lượng 2.079,152 gam, chưa vượt quá 2.500 gam theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên xử phạt bị cáo mức án tử hình là không có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng pháp luật để áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo P.

** Luật sư Vũ Long bào chữa cho bị cáo Tạ Đình H trình bày:* Cơ bản nhất trí như bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo H; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức cho bị cáo H1 trong lần mua bán ma túy thứ nhất với khối lượng 1kg; lần thứ hai bị cáo H không tham gia mà P trực tiếp giao ma túy cho H1 và nhận tiền từ H1. Theo nguyên tắc suy đoán vô tội nên loại bỏ hành vi mua bán ma túy ngày 07/5/2018 cho bị cáo H. Hành vi của bị cáo H rất thụ động, nhưng bản án sơ thẩm xếp bị cáo đứng vai trò thứ hai sau bị cáo P là không phù hợp, bị cáo H1 chỉ bị xử tù chung thân. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

** Luật sư Mai Thị Lan bào chữa cho bị cáo Đinh Đức Nam D trình bày:* Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D là có căn cứ, bởi

vì: Bị cáo mua bán ma túy khối lượng 80 gam, trong đó có 50 gam bị cáo chủ động trong việc mua bán, còn 30 gam là bị cáo giúp sức cho bị cáo khác; bị cáo đã chủ động khai ra các hành vi phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm mở ngày 21/8/2019, bị cáo Trần Trọng P khai nhận mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1951 hiện đang còn sống tại Thái Bình, còn bà Nguyễn Thị Ngoan (đã chết) là mẹ kế của bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Trọng P xuất trình trích lục khai sinh số 271/TLKS-BS ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; theo trích lục khai sinh này thì mẹ đẻ của bị cáo P là bà Nguyễn Thị Huệ; đồng thời bà Huệ có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà và ông Trần Thế Quý (bố bị cáo P) kết hôn với nhau vào tháng 12/1973, tại Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vợ chồng sinh được 03 con chung, đến năm 1986 ông bà ly hôn nhau, ông Trần Thế Quý nuôi 02 con là Trần Trọng P và Trần Đại Phong; bà nuôi 01 con là Trần Thị Thu Hương, sau đó ông Quý kết hôn với bà Nguyễn Thị Ngoan. Đó đó, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa để xác minh làm rõ. Quá trình điều tra đã thu thập được các tài liệu gồm: Trích lục quyết định dân sự số 118/TL-TA ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huệ và ông Trần Thế Quý; bản sao giấy khai sinh của Trần Trọng P được cấp ngày 27/7/1973; sổ học bạ Trần Trọng P được lập ngày 30/5/1988 và một số tài liệu khác, các tài liệu này đều thể hiện mẹ bị cáo P là bà Nguyễn Thị Huệ. Với những tài liệu này, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã kết luận mẹ của bị cáo Trần Trọng P là bà Nguyễn Thị Huệ. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận mẹ đẻ của bị cáo Trần Trọng P là bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1951, hiện trú tại tổ 19, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; bà Nguyễn Thị Ngoan là mẹ kế của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng. Bị cáo H chỉ thừa nhận giúp sức cho bị cáo H1 một lần mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích để có tiền tiêu xài, cũng như sử dụng chất ma túy các bị cáo đã mua ma túy sau đó bán lại để kiếm lời; hành vi đó của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy nhưng mong muốn kiếm tiền nhanh bằng con đường bất hợp pháp, nên đã sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán cái chết trắng. Ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội, là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Trọng P và Tạ Đình H là hai bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn; bị cáo P hai lần bán trái phép tổng cộng 2.079,152 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Khánh H1 và Tạ Đình H; bị cáo H giúp sức tích cực cho Nguyễn Khánh H1 kết nối với bị cáo Trần Trọng P để mua bán 2.068,216 gam Methamphetamine nên cấp sơ thẩm quy kết cả hai bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt cả hai bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo P xuất trình thêm một số tình tiết mới như: Bị cáo có bác ruột là Trần Trọng Khang là liệt sỹ; có bố dượng là ông Phạm Hải Hoàn là người được tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo có công tố giác tội phạm được Hạt kiểm lâm huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xác nhận tại Công văn số 41/KLQH-TH ngày 16/8/2019. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, với số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán đặc biệt lớn, bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên, nên với những tình tiết này là không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của cả hai bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo P cho rằng cần áp dụng Nghị quyết số 01 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử tù chung thân đối với bị cáo P là không có căn cứ để chấp nhận.

[4.2] Đối với bị cáo Đinh Đức Nam D tham gia mua bán hai lần với tổng khối lượng chất ma túy là 80 gam Methamphetamine nên cấp sơ thẩm quy kết và xử phạt bị cáo D theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo D 16 năm tù là có căn cứ, phù hợp với pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo D.

[4.3] Đối với bị cáo T tham gia hai lần mua bán với tổng số các chất ma túy ở thể rắn là 71,025gam (trong đó 31,185gam ma túy loại (MDMA + Methamphetamine + Methylphenidate) và 39,24gam ma túy loại Nimetazepam

+ Ketamine) cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 12 năm tù theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có phần nghiêm khắc. Bởi vì, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo mua ma túy mục đích chủ yếu để sử dụng, sau đó bán lại. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới là bố bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân huy chương, có thành tích xuất sắc trong lao động công tác được tặng nhiều bằng khen, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng P, Tạ Đình H và Đinh Đức Nam D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm, các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng P, Tạ Đình H, Đinh Đức Nam D; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh; cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Trần Trọng P tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Tạ Đình H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo P, H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Đinh Đức Nam D 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/5/2018.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Phạm Anh T 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/02/2018.

Về án phí: Các bị cáo Trần Trọng P, Tạ Đình H, Đinh Đức Nam D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phạm Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS TP tỉnh Quảng Ninh;
- PV27; PC81 công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm